

# HÌNH ẢNH VÀ VAI TRÒ CỦA HÌNH ẢNH TRONG DẠY HỌC

Nguyễn Thị Lan Anh - Sở GD-ĐT Bình Dương  
TS. Trần Huy Hoàng - ĐHSP Huế

**H**ình ảnh (HA) là phương tiện truyền tải nội dung bài học một cách nhanh chóng và có hiệu quả. Vì vậy, sử dụng hình ảnh trong dạy học sẽ giúp cho học sinh (HS) trực quan những hiện tượng trừu tượng.

## 1. Khái niệm hình ảnh.

Theo từ điển tiếng Việt thông dụng, HA (image, picture) là hình người hoặc vật được biểu hiện bằng đường nét cụ thể hoặc bằng ấn tượng trong trí óc. Hình là tổng thể các đường nét để có thể thấy được đặc điểm của một vật so với vật khác. Theo gốc và nghĩa tiếng Việt thông dụng, hình là cái phô bày ra bên ngoài, ảnh là bóng.

Trong triết học, HA là kết quả của sự phản ánh khách thể, đối tượng vào ý thức của con người. Ở trình độ cảm tính, HA là những cảm giác, tri giác và biểu tượng; ở trình độ tư duy, đó là những khái niệm, phán đoán và suy luận. Về mặt nguồn gốc, HA là khách quan; về cách nhận thức (hình thức) tồn tại, HA là chủ quan. Hình thức thể hiện vật chất của HA là các hành động thực tiễn, ngôn ngữ, các mô hình kí hiệu khác nhau. Hình thức đặc thù của HA là hình tượng nghệ thuật. HA không tồn tại độc lập đối với cơ sở vật chất của nó là bộ não và đối với đối tượng của sự phản ánh. Nó khách quan về mặt nội dung khi phản ánh chân thực đối tượng. Tuy nhiên, không bao giờ HA hàm chứa hết các thuộc tính và quan hệ của đối

tượng, nguyên mẫu luôn luôn phong phú hơn bản sao. Mặc dù vậy, một khi đã xuất hiện, HA vẫn có tính độc lập tương đối của nó và đóng vai trò tích cực trong hành vi của con người và của động vật, giúp con người điều chỉnh hành vi cho phù hợp với hoàn cảnh. Như vậy, HA có thể hiểu là những sự vật và hiện tượng được phản ánh vào ý thức của con người được biểu hiện bằng đường nét cụ thể hoặc bằng ấn tượng trong trí óc.

## 2. Phân loại hình ảnh

- Căn cứ vào hình thức ta có thể chia HA ra làm hai loại:

*HA tĩnh (image):* là hình ảnh thể hiện một nội dung nào đó và các chi tiết của nó không thay đổi trong quá trình xuất hiện. Ví dụ: Tranh vẽ, ảnh chụp...

- *HA động (hoạt ảnh - Animation):* Về thực chất, hình ảnh động là sự kết hợp và thể hiện của nhiều hình ảnh tĩnh trong khoảng thời gian ngắn. Các hình ảnh này được thể hiện theo thứ tự thích hợp sẽ tạo cho mắt cảm giác các chi tiết trên hình ảnh chuyển động như video, phim...

- *Căn cứ vào mục đích mà HA mang lại thì có thể phân thành các loại:*

*HA trang trí* là hình ảnh dùng để làm tư liệu trang trí và trình bày có thể thấy được bằng mắt thường. HA trang trí hiếm khi có quan hệ mật thiết với nội dung của môi trường thông tin mà nó liên đới và nó cũng không

thêm vào các thông tin phụ. Ví dụ: các thiết kế của bìa sách hay bìa bài báo cáo, nó như là nền tảng của thiết kế slide, cách trình bày về điện tử và các bảng quảng cáo hay một phần nghệ thuật. HA trang trí cho phép HS chọn lọc các kĩ năng thiết kế, thực hành; tạo điều kiện thuận lợi cho GV để chỉ ra những khả năng kết hợp với đường nét, hình ảnh, màu sắc, nghệ thuật phối ảnh và cấu trúc. Kích thích HS xem các hình ảnh trang trí này như là một phần của sản phẩm cuối cùng giúp HS phát triển các kĩ năng và niềm tự hào đối với công việc của họ.

*HA tượng trưng* là hình ảnh mà nó tập trung vào một lĩnh vực hay một phần của môi trường thông tin, nó trình diễn lại thông tin ở dưới dạng khác hoặc thêm thông tin mà nó có thể lấy được từ một hình ảnh như là một cách đối kháng đối với các hình thức khác chẳng hạn như từ ngữ.

*HA tổ chức* là một biểu đồ hay là một hệ thống mang tính tổ chức chỉ ra mối liên hệ trong một cấu trúc. Những HA này giới thiệu bản đồ của những bước hay là các chuỗi và trình diễn mối liên hệ giữa các yếu tố với nhau. Việc xử lí ý tưởng rất hoàn hảo đối với việc tạo ra các HA mà nó mô tả cấu trúc thông tin. Việc tạo ra các HA mang tính tổ chức có nhiều thuận lợi đối với việc học, các biểu tượng được nhận ra một cách dễ dàng

và nhanh chóng, cách sử dụng tối thiểu của một bối cảnh cũng rất tiện lợi để kiểm tra từng từ, cụm từ trong ý kiến tổng quát. Cách trình diễn cho phép phát triển sự hiểu biết và về các thân từ mà những từ riêng lẻ không thể diễn đạt được.

*HA giải thích* là những hình ảnh đa chiều mà nó trình diễn các yếu tố có mối quan hệ với nhau, hình ảnh này thường giải thích khái niệm. Mayer (1993) miêu tả HA giải thích như những gì dùng để giải thích một hệ thống hoạt động như thế nào và sử dụng một loạt cấu trúc để minh họa những thay đổi trong từng phần của hệ thống. Những sự minh họa có tính giải thích này thật là lí tưởng đối với việc truyền thụ kiến thức, bởi nó giúp người học hiểu và khái quát hóa thông tin để họ có thể chuẩn bị một cách kĩ càng hơn khi áp dụng biểu thức để giải thích một vấn đề.

*HA chuyển đổi* là hình ảnh mà nó minh họa một quá trình thay đổi trong một quá trình. Những hình ảnh mang tính chuyển đổi có lẽ bao gồm một hình ảnh đơn lẻ được thiết kế nhằm trình diễn một nét đặc trưng của một sự thay đổi hay một sự phát triển hoặc có lẽ nó bao gồm một hình ảnh được sắp xếp theo trình tự theo diễn biến sự kiện.

### 3. Vai trò HA trong dạy học

Hình ảnh là phương tiện trực quan, nó có thể trực quan hóa và tối ưu hóa nội dung của bài dạy. Với việc cung cấp những hình ảnh minh họa các sự kiện hay khái niệm sẽ lôi cuốn những cảm xúc HS trong quá trình học tập. Từ những hình ảnh đồ họa, đến những hoạt ảnh đều có tác dụng tốt trong việc tiếp thu nội dung kiến thức của bài học.

#### a. Tăng cường tính trực quan

Với máy chiếu hình đa chức năng các hình vẽ, bảng biểu vật thật sẽ được phóng to giúp HS dễ quan sát. Chúng ta có thể sử dụng HA, tranh ảnh màu thay thế hình ảnh trong SGK. HA màu sẽ gây ấn tượng đặc biệt và cuốn hút mạnh mẽ sự chú ý của HS.

#### b. Kích thích sự say mê, lý thú, yêu thích môn học

Với việc sử dụng hình ảnh giúp HS dễ theo dõi, cảm thấy bớt nặng nề, hứng thú hơn và gắn gũi với cuộc sống hơn từ đó làm cho HS say mê, hứng thú và yêu thích môn học.

#### c. Giảm thời gian diễn giải của thầy, tăng thời gian hoạt động của trò

Việc đưa các hiện tượng bằng hình ảnh để HS quan sát và kết luận thay vì giáo viên phải diễn giảng, phải mô tả bằng lời. Nó cũng giúp HS dễ quan sát hơn thay vì tiến hành trên mặt phẳng ngang hay dụng cụ thí nghiệm nhỏ làm HS khó quan sát.

#### d. Phát triển tư duy

Các quá trình tư duy dù phức tạp như thế nào đều xuất phát từ tri giác hiện thực. Tư duy luôn luôn mang tính chất gián tiếp dựa vào cảm giác, tri giác trực tiếp và những căn cứ trong kinh nghiệm trước đây được giữ lại trong trí nhớ của mình. Dạy học với phương tiện là hình ảnh giúp HS rèn luyện các thao tác tư duy như so sánh, sự cụ thể hóa, sự trừu tượng hóa, sự khái quát hóa. Thông qua hình ảnh HS biết cách làm chủ tri thức : từ quan sát thực tiễn rút ra kết luận từ duy luận, từ các kiến thức đã học để giải thích bản chất vấn đề. Từ những kết luận đó lại quay về thực tiễn để giải thích các hiện tượng, các quá trình vật lí xảy ra trong cuộc sống.

#### e. Là phương tiện trợ giúp cho các phương pháp dạy học khác

Các phương pháp dạy học tích cực đều phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo, các phương pháp này đều hướng đến HS. Khi sử dụng các phương pháp dạy học tích cực GV là người tổ chức cho HS tự lực nắm kiến thức, với sự hỗ trợ của phương tiện nghe nhìn các phương pháp dạy học tích cực sẽ phát huy hết vai trò của mình.

### 4. Kết luận

Hình ảnh có vai trò và tác dụng rất quan trọng trong việc kích thích hứng thú nhận thức, tạo sơ sở cho nhu cầu nhận thức xuất hiện và động lực của quá trình nhận thức được duy trì và phát triển. Việc học tập với HA trong đó bao gồm văn bản, hình ảnh tĩnh, HA động làm tăng khả năng ghi nhớ và chất lượng ghi nhớ các kiến thức. Biết cách khai thác và sử dụng tính năng ưu việt của HA với các thiết bị multimedia hóa cho phép chúng ta thực hiện được sự đổi mới trong công tác giảng dạy trên nhiều phương tiện. Nó sẽ cho phép chúng ta tổ chức các quá trình dạy học trong đó HS phát huy cao tính tự lập, sáng tạo của HS. Với hình ảnh GV không thể độc quyền về mặt kĩ thuật, HS chủ động truy tìm thông tin, chuyển từ vị trí thụ động người nghe, người nhận thông tin sang vai trò người khai thác và quản lí thông tin.

### Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Đức Mạnh, *Xây dựng và khai thác các video clip vào việc tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh chương các định luật bảo toàn Vật lí 10 THPT*, Luận văn thạc sĩ, Đại học sư phạm Huế, 2009.
2. Nguyễn Như Ý, *Đại từ điển Tiếng Việt*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội, 1999.